

Sè: 05/2020/Q\$ST-DS

Thanh Oai, ngày 02 tháng
9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 73/2019/TLST- DS ngày 19/12/2019 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TNHH S (Việt Nam)

Địa chỉ: Tòa nhà The Metropolitan 235 K, Phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng H - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy T – Chức vụ Giám đốc quản lý danh mục tín dụng tiêu Dùng (Giấy ủy quyền ngày 26 tháng 9 năm 2016).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Vũ Thị D – Cán bộ quản lý danh mục tín dụng tiêu dùng .

Ông Nguyễn Trọng C- Cán bộ quản lý danh mục tín dụng tiêu dùng .

Ông Vũ Trọng T - Cán bộ quản lý danh mục tín dụng tiêu dùng.

Theo giấy ủy quyền ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc quản lý danh mục tín dụng tiêu Dùng.

Bí đơn : Anh Hoàng Thế D - sinh năm 1979.

Trú tại: P214, Nhà HH02-1A Khu đô Thị H, xã C, huyện O, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 14/7/2016 Anh Hoàng Thế D có vay của ngân hàng TNHH S Việt Nam, theo đơn yêu cầu cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân số tài khoản 002-187060-391.

Ngân hàng S đã đồng ý cấp cho anh D số tiền 311.000.000 đồng với thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày 08/8/2016, lãi suất áp dụng cho khoản vay là 15,99%/ năm.

Tính đến ngày 13/02/2020 anh D còn nợ Ngân hàng S số tiền 130.215.080 đồng. Tiền lãi trong hạn 14.634.947 đồng, tiền lãi quá hạn 1.126.672 đồng.

Tổng cộng cả số tiền còn nợ gốc và lãi là 145.976.699đ của khoản vay cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân.

Nay đại diện Ngân hàng S và anh Hoàng Thế D thỏa thuận:

Anh Hoàng Thế D phải trả cho ngân hàng S số tiền còn nợ gốc là 130.215.080 đồng.

Ngân hàng S miễn giảm một phần tiền lãi cho anh D. Cụ thể Anh D còn phải trả 784.920 đồng tiền lãi.

Tổng cả gốc và lãi, anh Hoàng Thế D phải trả 131.000.000 đồng (một trăm ba mươi một triệu đồng chẵn).

Lộ trình trả nợ: Ngân hàng S tạo điều kiện cho anh D trả nợ số tiền trên trong thời hạn 20 tháng (20 kỳ trả nợ). Thời hạn trả nợ vào ngày 8 hàng tháng. Mỗi kỳ trả 5.000.000 đồng; Kỳ trả nợ cuối cùng (kỳ trả nợ thứ 20) Tất toán khoản vay.

Nếu anh D thực hiện đúng việc trả nợ theo cam kết. Ngân hàng S không tính lãi của khoản nợ phát sinh theo hợp đồng.

Nếu anh D có vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào (trả nợ không đúng hạn hoặc không đúng số tiền) Ngân hàng S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và buộc anh D phải có nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng số tiền còn nợ phải thi hành hành án.

Cụ thể kỳ trả nợ lần đầu vào ngày 8 tháng 3 năm 2020.

Án phí: Ngân hàng S và Anh Hoàng Thế D Thống nhất: Anh Hoàng Thế D nhận trả toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 3.275.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền 5.100.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 01941 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai.

Ngọai ra, c,c ®--ng sù kh«ng yªu cÇu Tªa ,n gi¶i quyÕt vÊn ®Ò g× kh,c.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục T.H.A huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng